

GIÁO DỤC Ý THỨC CHO SINH VIÊN VỀ TÁC ĐỘNG
CỦA TOÀN CẦU HOÁ ĐẾN AN NINH CON NGƯỜI

Lê Thị Ngàn, Trường Đại học Tây Đô
Nguyễn Thị Thúy Lưu, Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Dựa trên tổng quan về toàn cầu hóa và an ninh con người, bài viết phân tích những tác động hai mặt của toàn cầu hóa đối với an ninh con người tại Việt Nam. Đồng thời, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao ý thức cho sinh viên về vấn đề này, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao ý thức cho sinh viên về tác động của toàn cầu hóa đến an ninh con người.

Từ khóa: An ninh, con người, tác động, toàn cầu hóa, sinh viên, giáo dục.

EDUCATING STUDENTS' AWARENESS OF THE IMPACT OF
GLOBALIZATION ON HUMAN SECURITY

Le Thi Ngan, Tay Do University
Nguyen Thi Thuy Luu, Can Tho University

Abstract: Based on an overview of globalization and human security, this article analyzes the dual impacts of globalization on human security in Vietnam. It also emphasizes the importance of raising students' awareness of this issue and proposes several solutions to enhance their understanding of the impact of globalization on human security.

Keywords: Security, human, impact, globalization, students, education.

Nhận bài: 20/01/2025

Phản biện: 22/02/2025

Duyệt đăng: 26/02/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, bên cạnh những cơ hội phát triển, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức về an ninh con người, đặc biệt là các mối đe dọa phi truyền thống như tội phạm công nghệ cao, tin giả, biến đổi khí hậu, khủng hoảng kinh tế và dịch bệnh. Sinh viên – lực lượng trí thức trẻ của đất nước – không chỉ là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ an ninh con người. Vì vậy, giáo dục ý thức cho sinh viên về tác động của toàn cầu hóa đến an ninh con người là một nhiệm vụ cấp thiết, giúp họ trang bị kiến thức, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm để đối mặt với những thách thức thời đại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm toàn cầu hóa và an ninh con người

2.1.1. Khái niệm toàn cầu hóa

Hiện nay toàn cầu hóa được diễn giải trong rất nhiều ngữ cảnh khác nhau

Dưới góc độ kinh tế: Ủy ban châu Âu cho rằng: Toàn cầu hóa là một quá trình mà qua đó thị trường và sản xuất ở nhiều quốc gia ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, nhờ vào sự lưu thông của hàng hóa, dịch vụ và vốn. Đây không phải là một hiện tượng mới, mà là sự tiếp nối của một tiến trình đã bắt đầu từ lâu.

Dưới góc độ chính trị: Theo Giáo sư Lê Hữu Nghĩa, toàn cầu hóa là một quá trình đấu tranh giai cấp và dân tộc quyết liệt, thể hiện cuộc chiến

của nhân dân lao động, các lực lượng xã hội tiến bộ và các dân tộc ở các nước đang phát triển nhằm chống lại sự nô dịch, bóc lột, can thiệp, áp đặt và xâm lược của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân. Mục tiêu là đạt được một toàn cầu hóa bình đẳng, nơi các quốc gia và dân tộc đều có chủ quyền, bình đẳng, tự do lựa chọn chế độ chính trị, và được sống trong hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển chung (Nghĩa, 2004).

Dưới góc độ xã hội: Toàn cầu hóa thúc đẩy nhanh quá trình xã hội hóa và quốc tế hóa lực lượng sản xuất, tạo ra sự cạnh tranh và nâng cao năng suất lao động. Nó cũng thúc đẩy chuyển giao công nghệ, giúp các quốc gia xích lại gần nhau và tăng cường hợp tác. Các nước nghèo, nhờ tiếp nhận kinh nghiệm và vốn hỗ trợ từ những nước phát triển hơn, có thể rút ngắn thời gian phát triển.

Có nhiều cách hiểu khác nhau về toàn cầu hóa nhưng nhìn chung có thể hiểu đơn giản “là một hiện tượng gắn liền với sự gia tăng về số lượng cũng như cường độ của các cơ chế, tiến trình và hoạt động nhằm thúc đẩy gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trên thế giới cũng như sự hội nhập kinh tế và chính trị ở cấp độ toàn cầu. Theo đó, toàn cầu hóa làm lu mờ các đường biên giới quốc gia, thu hẹp các khoảng không gian trên các khía cạnh đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa của thế giới” (Hồng, 2018, tr. 345).

2.1.2. Khái niệm an ninh con người

Khái niệm “an ninh con người” (human security) đề cập đến sự an toàn và bảo vệ của cá nhân và cộng đồng trong nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm: (1) An ninh sinh tồn; (2) An ninh kinh tế; (3) An ninh xã hội; (4) An ninh chính trị; (5) An ninh môi trường.

Theo Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) năm 1994, an ninh thường được hiểu một cách hẹp là an ninh quốc gia, liên quan đến các mối đe dọa đối với chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, cũng như những vấn đề liên quan đến sự sinh tồn của quốc gia như chiến tranh, chạy đua vũ trang và sự phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. UNDP đã đề xuất khái niệm an ninh con người, bao gồm bảy yếu tố cấu thành: an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng và an ninh chính trị (Hồng, 2018).

Tóm lại, an ninh con người chú trọng đến con người và cộng đồng, nhấn mạnh tầm quan trọng của phát triển bền vững và bảo vệ quyền lợi của từng cá nhân, không chỉ tập trung vào an ninh quốc gia hay quân sự. Khái niệm an ninh con người có hai khía cạnh chính cần làm rõ: Một là, đảm bảo an toàn trước các mối đe dọa thường trực như đói nghèo, bệnh tật và áp bức; Hai là, bảo vệ con người trước những biến động bất thường và tiêu cực ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày, không kể họ đang ở trong gia đình, nơi làm việc hay trong cộng đồng.

2.2. Những tác động tích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa đến an ninh con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Tác động tích cực

Thứ nhất, toàn cầu hóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện cho Việt Nam xóa đói giảm nghèo, góp phần đảm bảo an ninh con người.

Tăng trưởng kinh tế có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh con người.

Tham gia vào quá trình toàn cầu hóa, Việt Nam có cơ hội thuận lợi để tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác và phát triển trong khu vực, từ đó nâng cao sự phát triển kinh tế và vị thế quốc gia. Việc tham gia vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) giúp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu và nhập khẩu, thu hút nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đồng thời nâng cao sức cạnh tranh cho nền kinh tế.

Việt Nam có cơ hội phát triển nhanh chóng và bắt kịp thế giới nhờ tận dụng động lực từ Cách mạng Công nghiệp 4.0 cùng với lợi thế từ các

Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) mà Việt Nam hiện đang và sẽ tham gia. Đảng đã xác định mục tiêu trở thành quốc gia phát triển với thu nhập cao vào năm 2045. Trong giai đoạn 2011-2020, Việt Nam đã duy trì mức tăng trưởng kinh tế ổn định với tỷ lệ trung bình đạt 5-7% (Tổng Cục thống kê, 2020).

Những thành tựu kinh tế của Việt Nam đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn và kém phát triển. Tăng trưởng kinh tế đã góp phần vào việc xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam. Quốc tế công nhận Việt Nam là một điển hình trong giảm nghèo đa chiều, bền vững. Trong suốt hơn 35 năm đổi mới, chính sách xóa đói, giảm nghèo luôn là một ưu tiên hàng đầu của Việt Nam, đồng thời điều này cũng thể hiện những thành tựu trong việc bảo đảm an ninh con người. Theo Tổng cục thống kê: tỷ lệ hộ nghèo đa chiều liên tục giảm trong giai đoạn 2016-2022. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2022 là 4,3%, giảm 0,1 điểm phần trăm so với năm 2021 và giảm bình quân 0,81 điểm phần trăm trong giai đoạn 2016-2022 (Tổng cục thống kê, 2022). Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng khẳng định: “Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn dưới 3%, nhà ở xã hội được quan tâm; đã hoàn thành các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, trong đó có nhiều mục tiêu về giảm nghèo, y tế, giáo dục hoàn thành trước thời hạn, được đánh giá là điểm sáng; đang triển khai thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 65-66).

Thứ hai, toàn cầu hóa tạo cơ hội cho Việt Nam tiếp thu những thành tựu văn minh của nhân loại, góp phần vào việc xây dựng con người Việt Nam.

Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để kế thừa và áp dụng những thành tựu nổi bật từ cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, đặc biệt là từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây thực sự là một lợi thế cho các nước đi sau. Toàn cầu hóa đã làm cho thị trường thế giới trở nên rộng lớn và hoàn thiện hơn về cơ chế hoạt động. Chúng ta có khả năng học hỏi, tiếp thu và trao đổi để nâng cao trình độ quản lý, vốn và tri thức, đặc biệt là trong phát triển nền kinh tế số và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Từ đó, chúng ta có thể mở rộng sản xuất, tạo việc làm, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời tích cực tham gia vào quá trình hợp tác và phân công lao động quốc tế.

Thứ ba, toàn cầu hóa góp phần ổn định môi

trường chính trị, thúc đẩy việc bảo đảm an ninh con người

Toàn cầu hóa góp phần vào việc ổn định môi trường chính trị và đảm bảo an ninh con người bằng cách thúc đẩy hợp tác quốc tế và đối thoại giữa các quốc gia. Sự kết nối này gia tăng tính phụ thuộc lẫn nhau, giúp giảm thiểu nguy cơ xung đột và bạo lực.

Đối với Việt Nam, ổn định chính trị là nền tảng và điều kiện thiết yếu cho việc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hơn nữa, ổn định chính trị cũng là trụ cột cho sự phát triển kinh tế, từ đó góp phần tạo ra một đất nước phồn thịnh và đảm bảo cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho người dân Việt Nam. Đây cũng chính là mục đích của việc đảm bảo an ninh con người ở Việt Nam.

2.2.2. Tác động tiêu cực

Thứ nhất, toàn cầu hóa đe dọa đến an ninh con người do phải đối mặt với những thách thức an ninh phi truyền thống

An ninh phi truyền thống là những nguy cơ an ninh mới như khủng hoảng kinh tế, ô nhiễm môi trường, tội phạm xuyên quốc gia, di cư bất hợp pháp, dịch bệnh, an ninh mạng...

An ninh phi truyền thống có thể làm suy yếu an ninh con người bằng cách tạo ra áp lực lớn lên đời sống và sự phát triển bền vững của các cộng đồng.

Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh những thách thức mà Việt Nam phải đối mặt: bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường,... tiếp tục diễn biến phức tạp (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Thách thức an ninh phi truyền thống mà Việt Nam phải đối mặt bao gồm 4 vấn đề cơ bản: môi trường suy thoái, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và khủng bố quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã và đang xuất hiện nhiều loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, nhất là các loại tội phạm rửa tiền, đánh bạc xuyên quốc gia,... gây mất trật tự, an toàn xã hội, khủng hoảng xã hội, tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch xuyên tạc, chia rẽ đoàn kết nội bộ, tiến tới kích động ly khai, bạo loạn, lật đổ chế độ. Diễn biến dịch bệnh (đại dịch Covid-19) vừa qua là một trong những nguy cơ của An ninh phi truyền thống xảy ra quá bất ngờ, không được dự báo, không được chuẩn bị để ứng phó, thiệt hại quá nặng nề đối với người dân.

Mô hình phát triển kinh tế theo chiều rộng, chủ

yếu dựa vào lao động giá rẻ và tài nguyên thiên nhiên, ngày càng trở nên kém hiệu quả. Ví dụ, việc phát triển thủy điện tràn lan cùng với nạn phá rừng có thể gây ra thảm họa môi trường nghiêm trọng. Tình hình này không chỉ làm thay đổi môi trường mà còn tạo ra nguy cơ đe dọa đến an ninh và sự phát triển của con người.

Thứ hai, toàn cầu hóa tác động xấu đến sự an sinh của các nhóm xã hội, đặc biệt là nhóm yếu thế (trẻ em, người già, người khuyết tật, phụ nữ).

Toàn cầu hóa đã dẫn đến sự xuất hiện ngày càng đa dạng và phức tạp của nhiều rủi ro kinh tế và xã hội, với ảnh hưởng sâu rộng. Những tác động tiêu cực từ các “cú sốc bất ngờ” bên ngoài, như khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, thiên tai và dịch bệnh, diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến quốc kế dân sinh.

Sự phân hóa nhanh chóng trong nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế đã làm cho các nhóm xã hội yếu thế (trẻ em, người già, người khuyết tật, phụ nữ) trở nên dễ bị tổn thương hơn do khả năng cạnh tranh kém và khả năng phòng ngừa rủi ro hạn chế. Hơn nữa, dòng di chuyển lao động mạnh mẽ đã tạo ra áp lực lớn lên quyền lợi và cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, cũng như chính sách an sinh cho các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, gia tăng nguy cơ đói nghèo và thiếu hụt quyền lợi.

Đối với Việt Nam, chính sách xã hội đã chú trọng đến các nhóm yếu thế. Trong chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2030, nhóm đối tượng ưu tiên được xác định bao gồm hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo. Đây là những nhóm dễ bị tổn thương, trong đó phụ nữ có nguy cơ thất nghiệp cao gấp 2,4 lần so với nam giới (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2023)

Thứ ba, toàn cầu hóa dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo, có khả năng làm sâu thêm bất bình đẳng xã hội

Kể từ khi Việt Nam mở cửa và hội nhập, nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phát triển mạnh mẽ, thu hút nhiều công ty nước ngoài đầu tư, dẫn đến những biến đổi lớn trong quan hệ giai cấp. Sự phân hóa giàu nghèo và chênh lệch về thu nhập, mức sống trong xã hội ngày càng gia tăng. Tại mỗi địa phương, khoảng cách giữa người giàu và người nghèo có thể rất lớn, thậm chí lên tới hàng trăm, hàng nghìn lần. Nguyên nhân của sự chênh

lệch này rất đa dạng, bao gồm cả nguyên nhân chính đáng và không chính đáng, nhưng nhìn chung, nó là hệ quả tất yếu của quá trình toàn cầu hóa kinh tế.

Bức tranh tổng quan về phân hóa giàu nghèo trong thời kỳ đổi mới cho thấy khoảng cách giữa các hộ gia đình từ giàu đến nghèo vẫn còn khá lớn. Qua 11 cuộc khảo sát về mức sống dân cư Việt Nam từ năm 2002 đến 2022, hệ số chênh lệch thu nhập bình quân hàng tháng giữa nhóm hộ giàu nhất và hộ nghèo nhất đã liên tục gia tăng, với các số liệu cụ thể lần lượt là: 8,1 lần, 8,3 lần, 8,4 lần, 8,9 lần, 9,2 lần, 9,4 lần, 9,7 lần, 9,8 lần, 10,0 lần, hơn 8 lần và 7,6 lần. Nghiên cứu cho thấy sự phân hóa giàu nghèo diễn ra ở tất cả các lĩnh vực của đời sống, từ kinh tế đến văn hóa tinh thần; từ cơ hội tham gia thị trường lao động đến khả năng tiếp cận giáo dục và y tế. (Giáp, 2022).

Phân hóa giàu nghèo ở Việt Nam đang dẫn đến những hệ quả xã hội nghiêm trọng cần được khắc phục kịp thời. Cụ thể, khoảng cách ngày càng rộng giữa nhóm giàu và nhóm nghèo làm suy yếu mối liên kết giữa các nhóm xã hội, ảnh hưởng đến mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Bên cạnh đó, sự phân hóa này cũng tạo ra điều kiện thuận lợi cho tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội gia tăng. Cùng với tham nhũng, phân hóa giàu nghèo là hai hiện tượng tác động trực tiếp đến bất bình đẳng xã hội.

2.3. Tầm quan trọng của giáo dục ý thức cho sinh viên về tác động của toàn cầu hoá đến an ninh con người

Toàn cầu hóa mang lại nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đặt ra không ít thách thức đối với an ninh con người. Trong bối cảnh đó, giáo dục ý thức cho sinh viên về những tác động của toàn cầu hóa đến an ninh con người là vô cùng quan trọng, vì đây là lực lượng trí thức trẻ, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và xây dựng một xã hội bền vững. Sinh viên là nhóm dễ bị tác động bởi những biến đổi nhanh chóng của toàn cầu hóa. Giáo dục giúp sinh viên nhận thức rõ những cơ hội và thách thức mà toàn cầu hóa mang lại đối với an ninh con người. Đồng thời, họ sẽ hiểu sâu hơn về các nguy cơ an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, tội phạm mạng, dịch bệnh toàn cầu, xung đột kinh tế và bất bình đẳng xã hội. Quan trọng hơn, sinh viên sẽ có khả năng phân biệt thông tin chính thống với tin giả, tránh bị tác động bởi những luồng thông tin sai lệch.

Khi được trang bị đầy đủ ý thức về tác động

của toàn cầu hóa, sinh viên sẽ biết cách bảo vệ sức khỏe trước các nguy cơ từ dịch bệnh toàn cầu, chủ động thích ứng với những biến động kinh tế và nguy cơ thất nghiệp do hội nhập quốc tế. Đồng thời, họ cũng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giảm thiểu những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa đối với hệ sinh thái.

Bên cạnh đó, giáo dục ý thức giúp sinh viên đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của đất nước, hình thành một thế hệ công dân có trách nhiệm, không chỉ chủ động tiếp nhận thông tin mà còn biết hành động vì lợi ích chung của cộng đồng. Qua đó, sinh viên cũng góp phần thúc đẩy sự đoàn kết và hợp tác quốc tế, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo an ninh con người toàn cầu.

Ngoài ra, giáo dục ý thức còn giúp sinh viên tránh xa các nguy cơ như bị lôi kéo vào những hoạt động phi pháp trên không gian mạng, mất phương hướng trước ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai dẫn đến suy giảm bản sắc dân tộc, hay bị thao túng bởi các thế lực thù địch, cổ súy cho những quan điểm sai lệch về an ninh quốc gia. Giáo dục ý thức về tác động của toàn cầu hóa đối với an ninh con người không chỉ giúp sinh viên nâng cao nhận thức mà còn trang bị cho họ kỹ năng để thích ứng và hành động đúng đắn. Đây là nền tảng quan trọng để sinh viên trở thành những công dân có trách nhiệm, góp phần bảo vệ và xây dựng một xã hội ổn định, an toàn và phát triển bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

2.4. Những kiến nghị nhằm nâng cao ý thức cho sinh viên về tác động của toàn cầu hoá đến an ninh con người

Thứ nhất, Tăng cường quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về an ninh con người trong bối cảnh toàn cầu hoá đến sinh viên. Giảng viên ở các trường đại học nên lồng ghép nội dung về an ninh con người vào chương trình giảng dạy: Đưa các nội dung về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến an ninh con người được đề cập trong các văn kiện Đại hội Đảng gần nhất vào các môn học như Giáo dục quốc phòng – an ninh, Các môn Lý luận Chính trị, Pháp luật...

Thứ hai, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền bằng cách tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên sâu, kết hợp với các chiến dịch truyền thông sáng tạo, sử dụng mạng xã hội và nền tảng số để tiếp cận sinh viên một cách hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại như video ngắn, infographic,

podcast, livestream tương tác... sẽ giúp nội dung tuyên truyền trở nên hấp dẫn, dễ tiếp cận và có sức lan tỏa mạnh mẽ. Đồng thời, cần có sự phối hợp giữa nhà trường, tổ chức đoàn thể và chuyên gia để đảm bảo thông tin chính xác, khách quan, thu hút sự quan tâm của sinh viên.

Thứ ba, xây dựng các chương trình ngoại khóa thực tiễn, mang tính trải nghiệm cao như diễn đàn sinh viên về an ninh mạng, mô phỏng tình huống phòng chống tội phạm công nghệ cao, tổ chức ngày hội bảo vệ môi trường với sự tham gia của chuyên gia. Ngoài ra, có thể triển khai các dự án nghiên cứu nhỏ hoặc thử thách sáng tạo để sinh viên không chỉ học lý thuyết mà còn áp dụng trực tiếp vào cuộc sống. Những hoạt động này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng, nâng cao nhận thức và tạo ra tác động tích cực đến cộng đồng.

Thứ tư, tăng cường giáo dục kỹ năng nhận diện và phản biện thông tin xấu, độc trên không gian mạng thông qua các khóa học chuyên đề, chương trình thực hành phân tích tin tức giả mạo, thảo luận nhóm và các cuộc thi kiểm chứng thông tin. Đặc biệt, cần hướng dẫn sinh viên sử dụng công cụ kiểm tra nguồn tin, nhận biết dấu hiệu của thông tin sai lệch và xử lý tình huống khi đối mặt với luận điệu xuyên tạc. Việc lồng

ghép các chủ đề này vào môn học hoặc hoạt động ngoại khóa sẽ giúp sinh viên hình thành tư duy phản biện vững vàng.

Thứ năm, khuyến khích sinh viên tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ an ninh con người thông qua việc thành lập câu lạc bộ tình nguyện, chiến dịch chống tin giả, dự án bảo vệ môi trường, hỗ trợ cộng đồng yếu thế. Cần có cơ chế ghi nhận, khen thưởng để tạo động lực cho sinh viên, đồng thời gắn kết những hoạt động này với trách nhiệm xã hội và cơ hội phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Khi sinh viên thấy được giá trị của sự đóng góp, họ sẽ chủ động hơn trong việc bảo vệ an ninh con người và lan tỏa những giá trị tích cực đến cộng đồng.

III. KẾT LUẬN

Toàn cầu hóa mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra thách thức lớn đối với an ninh con người ở Việt Nam. Là thế hệ tri thức trẻ, sinh viên cần nhận thức rõ những nguy cơ từ toàn cầu hoá đến an ninh con người. Bằng sự hiểu biết, trách nhiệm và hành động thiết thực, mỗi sinh viên có thể góp phần ngăn chặn, đẩy lùi những tác động tiêu cực, chung tay xây dựng một Việt Nam phát triển bền vững, phồn vinh, nơi Nhân dân được sống trong hòa bình và hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2023). *Một số vấn đề giới trong chính sách bảo đảm an sinh xã hội ở Việt Nam*. Tạp chí Cộng sản, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi-/2018/828176/mot-so-van-de-gioi-trong-chinh-sach-bao-dam-an-sinh-xa-hoi-o-viet-nam.aspx.
4. Giáp, N. T. (2022). *Thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững gắn với khuyến khích làm giàu theo pháp luật*. Tạp chí Tuyên giáo, <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/thuc-hien-chinh-sach-giam-ngheo-ben-vung-gan-voi-khuyen-khich-lam-giau-theo-phap-luat>.
5. Hồng, Đ. M. (2018). *Thuật ngữ quan hệ quốc tế*. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Nghĩ, L. H. (2004). *Toàn cầu hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Tổng cục thống kê. (2022). *Thành tựu giảm nghèo và các chính sách hỗ trợ người nghèo ở Việt Nam giai đoạn 2016-2022*. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/10/thanh-tuu-giam-ngheo-va-cac-chinh-sach-ho-tro-nguoi-ngheo-o-viet-nam-giai-doan-2016-2022/>.